

DỰ THẢO 2

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cước phí
thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) cho ngư dân
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, với một số nội dung chủ yếu cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

2. Sự cần thiết ban hành văn bản

Lắp đặt, duy trì hoạt động thiết bị giám sát trên tàu cá là quy định mới, mang tính công nghệ cao, là giải pháp kỹ thuật quan trọng nhất hiện nay để kiểm soát tàu cá hoạt động trên biển. Để thực hiện quy định, ngư dân ngoài phải đầu tư khoản kinh phí khá lớn mua thiết bị, thì chủ tàu còn phải trả phí thuê bao hàng tháng để duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS). Mặc khác, hiện nay hoạt động khai thác thủy sản trên biển không còn thuận lợi như

trước đây, nhất là vấn đề nguồn lợi thủy sản suy giảm trên tất cả các ngư trường; chi phí đầu vào chủ yếu là nhiên liệu luôn biến động ở mức cao; thời tiết biển ngày càng cực đoan, rủi ro xảy ra nhiều hơn; khai thác thủy sản trên biển trở thành một trong những nghề rất nguy hiểm, có tính rủi ro cao, đang ngày có ít người tham gia.

Đội tàu cá khai thác thủy sản xa bờ của tỉnh trong thời gian qua chủ yếu hoạt động đánh bắt trên ngư trường biển Đông Nam bộ, giáp ranh với các nước Malaysia, Thái Lan, Indonesia,... Do đó, việc ban hành chính sách sẽ là điều kiện thuận lợi, để ngành chức năng tiếp cận trực tiếp chủ tàu để tuyên truyền, vận động chấp hành tốt quy định của Nhà nước về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (khai thác IUU); đồng thời góp phần giúp nâng cao nhận thức của ngư dân trong việc chấp hành quy định của Nhà nước về chống khai thác IUU, nhất là quản lý, sử dụng tốt thiết bị giám sát, duy trì hoạt động của thiết bị lắp đặt trên tàu, để giúp cho chủ tàu kiểm soát được tàu của mình khi hoạt động trên biển, đồng thời giúp cơ quan giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát tàu cá hoạt động trên biển.

Đặc biệt, hiện nay công tác quản lý giám sát hành trình tàu cá trên cả nước đang được quan tâm chỉ đạo quyết liệt từ trung ương đến địa phương, riêng tỉnh Sóc Trăng đang tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp như: bên cạnh công tác tuyên truyền, vận động, kiểm soát chặt chẽ phương tiện hoạt động trên các vùng biển,... thì giải pháp đang được tỉnh áp dụng mạnh tay là: xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu mất tín hiệu khi hoạt động trên biển,... để cùng với cả nước quyết tâm tháo gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu vào thời gian tới, cho nên mặc dù mức hỗ trợ không lớn và không đáng kể so với số tiền đầu tư của chủ tàu, nhưng việc ban hành chính sách này có ý nghĩa rất to lớn vừa có tính động viên và thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với ngư dân trong điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn như hiện nay và thể hiện sự quyết tâm của tỉnh trong công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình (VMS) trên tàu cá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên nhằm thực thi quy định Luật Thủy sản năm 2017; đảm bảo 100% tàu cá trong tỉnh thuộc đối tượng áp dụng lắp đặt thiết bị VMS thực hiện vận hành hoạt động đúng quy định pháp luật về thủy sản;

Khắc phục khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC) về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (khai thác IUU), đáp ứng điều kiện gỡ “Thẻ vàng” của EC đối với ngành Thủy sản Việt Nam.

Thúc đẩy thủy sản phát triển theo hướng bền vững, từng bước hiện đại hoá và nâng cao năng lực khai thác; ngư dân yên tâm bám biển, góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo.

2. Quan điểm

Các nội dung chính sách ban hành phù hợp với thực tiễn, có tính chất đặc thù ở địa phương hiện nay để góp phần phát triển bền vững thủy sản khai thác của tỉnh và các quy định của Trung ương đối với lĩnh vực thủy sản.

Cơ chế, chính sách phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và mang tính khả thi. Hỗ trợ trực tiếp cho chủ tàu cá, đảm bảo việc tiếp cận nguồn kinh phí hỗ trợ thuận lợi nhất để duy trì yên tâm hoạt động sản xuất trên biển.

Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá đăng ký trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên (sau đây gọi tắt là chủ tàu).

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu của chính sách

Hỗ trợ cho chủ tàu cá cước phí vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá khi hoạt động khai thác thủy sản trên vùng biển xa bờ theo đúng quy định.

Thực hiện theo đúng yêu cầu về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định; ngăn chặn hiệu quả tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, hoạt động sai vùng khai thác.

Đảm bảo việc trao đổi thông tin giữa chủ tàu với các cơ quan chức năng được thường xuyên, liên tục; tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khai thác ổn định trên biển; giúp các cơ quan quản lý giám sát chặt chẽ tàu cá hoạt động; hỗ trợ tích cực cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

Thúc đẩy thủy sản phát triển theo hướng bền vững, từng bước hiện đại hoá và nâng cao năng lực khai thác; ngư dân yên tâm bám biển, góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết (Chi tiết theo dự thảo Nghị quyết

đính kèm)

Bộ cục nội dung Nghị quyết gồm có 05 Điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá đăng ký trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên (sau đây gọi tắt là chủ tàu).

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chủ tàu cá cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong thời hạn 02 năm (24 tháng) kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ: 100% cước phí thuê bao vệ tinh nhưng không quá 300.000 đồng/tháng/01 tàu cá.

b) Hình thức hỗ trợ: Nhà cung cấp quyết toán với Kho bạc Nhà nước theo quy định thông qua kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, định kỳ 01 Quý/lần.

3. Điều kiện được hỗ trợ: Chủ tàu có các loại giấy tờ (còn hiệu lực), như sau:

a) Giấy phép khai thác thủy sản;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá;

c) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Nguồn vốn hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Những trường hợp không được hỗ trợ

Chủ tàu có tàu cá vi phạm một trong những hành vi sau:

a) Khai thác thủy sản vượt qua đường phân định (ranh giới) giữa vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước trong khu vực.

b) Không duy trì hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát trên tàu trong quá trình khai thác thủy sản trên biển (trừ trường hợp bất khả kháng).

Điều 4. Quy trình thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ

a) Danh sách thống kê chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện quy định hỗ trợ theo mẫu của Phụ lục kèm theo Nghị quyết này;

- b) Biên bản thẩm định chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ;
- c) Văn bản xác nhận cước thuê bao của đơn vị cung cấp dịch vụ;
- d) Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- đ) Tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Sở Tài chính;

2. Trình tự thực hiện

a) Trước ngày 30 cuối quý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức rà soát, lập danh sách thống kê chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá; tổ chức thẩm định chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ; phối hợp Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ;

c) Sau khi nhận được Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Tài chính cấp bổ sung có mục tiêu về ngân sách các huyện, thành phố để triển khai hỗ trợ theo quy định;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ được cấp, Phòng Tài chính huyện phối hợp Kho bạc Nhà nước huyện chi hỗ trợ cho chủ tàu cá theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

** Về giải pháp thực hiện*

Căn cứ vào chỉ tiêu hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Quyết định số 1223/QĐ-BNN-TCTS ngày 23/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Sóc Trăng là 374 giấy phép (tàu cá) có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 m trở lên.

Để duy trì vận hành thiết bị VMS trên tàu cá, ngư dân phải trả phí thuê bao hàng tháng từ 240.000 đồng – 450.000 đồng/tháng (tùy thuộc các nhà mạng cung cấp dịch vụ). Đề xuất mức hỗ trợ 100% cước phí thuê bao, nhưng không quá 300.000 đồng/tháng/tàu cá với thời hạn 02 năm (24 tháng) cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; phần còn lại do chủ tàu chịu trách nhiệm chi trả.

Phương thức hỗ trợ này là hỗ trợ cuối Quý (03 tháng/lần). Chủ tàu cá tự chi trả cước thuê bao hàng tháng, ngân sách nhà nước hỗ trợ sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ theo quy định.

Như vậy nhu cầu kinh phí dự kiến hỗ trợ: 300.000 đồng/tháng/tàu x 24 tháng x 374 tàu cá = **2.692.800.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm chín mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng*); Trong đó dự kiến: Năm 2024 là 1.346.400.000 đồng và năm 2025 là 1.346.400.000 đồng.

** Lý do lựa chọn*

Trên cơ sở phân tích, đánh giá các tác động của chính sách, cơ quan soạn thảo nhận thấy giải pháp hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá cho chủ tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên hỗ trợ 100% cước phí thuê bao, nhưng không quá 300.000 đồng/tháng/tàu cá với thời hạn 02 năm (24 tháng) có nhiều tác động tích cực, giải quyết được nhiều mục tiêu trong phát triển kinh tế, đặc biệt chú trọng đến khai thác thủy sản trên biển hiện nay.

Xuất phát từ những vấn đề cấp thiết nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng lắp đặt thiết bị VMS là rất cần thiết và thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí

Số lượng tàu cá đề xuất được hỗ trợ 374 tàu cá có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên (*theo hạn ngạch quy định tại Quyết định số 1223/QĐ-BNN-TCTS ngày 23/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho tỉnh Sóc Trăng*).

Nhu cầu kinh phí dự kiến hỗ trợ: 300.000 đồng/tháng/tàu x 24 tháng x 374 tàu cá = **2.692.800.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm chín mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng*), Trong đó:

- Dự kiến hỗ trợ năm 2024 là 1.346.400.000 đồng;
- Dự kiến hỗ trợ năm 2025 là 1.346.400.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ: Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Nguồn nhân lực, điều kiện thực hiện Nghị quyết

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương tổ chức xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chính sách.

Các cơ quan có liên quan đến chính sách có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết sử dụng bộ máy, nhân lực hiện có để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá có trách nhiệm thực hiện theo quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Thời gian lập đề nghị xây dựng Nghị quyết: Dự kiến trong năm 2024.
2. Thời gian trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết: Dự kiến trong năm 2024.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các tài liệu có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Sóc Trăng;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục**MẪU DANH SÁCH THỐNG KÊ CHỦ TÀU VÀ TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ
CƯỚC THUÊ BAO DỊCH VỤ VỆ TINH GIÁM SÁT TÀU CÁ QUÝ....NĂM.....***(Ban hành kèm theo Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm.....của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH SÁCH THỐNG KÊ CHỦ TÀU VÀ TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐƯỢC HỖ TRỢ CƯỚC THUÊ BAO DỊCH VỤ VỆ TINH GIÁM SÁT TÀU CÁ QUÝ....NĂM****Đơn vị: Xã, huyện, tỉnh Sóc Trăng**

Số thứ tự	Chủ tàu		Địa chỉ (ấp/khu phố)	Số đăng ký tàu BT-...-TS	Giấy phép KTTS		Tình trạng thiết bị giám sát trên tàu	Ghi chú
	Họ	tên			Số giấy phép	Hạn giấy phép		
01	Nguyễn Văn	A	Ấp Cảng	00001	0001	01/5/2024	Duy trì hoạt động đúng quy định	
	

LẬP DANH SÁCH*(ký, ghi rõ họ tên)*

Chức vụ UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN.....

*....., ngày..... tháng..... năm.....***XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.....***(ký tên, đóng dấu)***LẬP DANH SÁCH***(ký, ghi rõ họ tên)*

Chức vụ Chi cục Thủy sản

*Sóc Trăng, ngày..... tháng..... năm.....***XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY****SẢN***(Ký tên, đóng dấu)*